

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 125/2021/DS-PT

Ngày: 31 - 3 - 2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 299/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Chị **Lê Thụy Cẩm T**, sinh năm 1997; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Z, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Chị **Huỳnh Thị Ngọc A**, sinh năm 1972; (có mặt)

2.2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1969;

Đại diện theo ủy quyền của anh H: Chị **Huỳnh Thị Ngọc A**, sinh năm 1972. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị Ngọc A có làm biên nhận vay của bà nhiều lần với tổng số tiền vay là 150.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 03/11/2016 (nhằm ngày 04/10/2016 âm lịch) vay số tiền 40.000.000 đồng, anh H là người nhận tiền; Ngày 02/12/2016 (nhằm ngày 04/11/2016 âm lịch) vay số tiền 10.000.000 đồng, anh H là người nhận tiền; Ngày 18/01/2017 (nhằm ngày 21/01/2017 âm lịch) vay số tiền 10.000.000 đồng, anh H là người nhận tiền; Ngày 31/5/2017 (nhằm ngày 06/5/2017 âm lịch) vay số tiền 40.000.000 đồng, chị A là người nhận tiền; Ngày 16/9/2017 (nhằm ngày 26/7/2017 âm lịch) vay số tiền 50.000.000 đồng, chị A là người nhận tiền.

Khi vay tiền không có thỏa thuận lãi suất nhưng thỉnh thoảng anh H và chị A có hỗ trợ tiền lãi nhưng bà không nhớ rõ bao nhiêu. Về thời hạn vay hai bên có thỏa thuận miệng khi nào bà Đ cần tiền thì báo trước cho vợ chồng anh H, chị A thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên, bà đã thông báo cho chị A và anh H từ tháng 4/2018 nhưng cho đến nay vợ chồng anh H, chị A không đóng lãi và cũng không trả nợ gốc cho bà. Nay, bà yêu cầu tòa buộc anh Nguyễn Văn H, chị Huỳnh Thị Ngọc A liên đới trả cho bà số tiền vốn ban đầu là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 4/2018 với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tại phiên tòa chị Lê Thụy Cẩm T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Vợ chồng chị có vay chị Nguyễn Thị Đ nhiều lần, tổng số tiền vay là 150.000.000 đồng, lãi suất 40.000 đồng/1.000.000 đồng (4%/tháng), cụ thể: Ngày 04/10/2016 âm lịch, vay số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 21/12/2016 âm lịch vay số tiền 10.000.000 đồng; Ngày 06/5/2017 âm lịch vay số tiền 40.000.000 đồng; Ngày 26/7/2017 âm lịch vay số tiền 50.000.000 đồng. Chị đã trả lãi cho bà Đ nhiều lần cụ thể như sau: Đối với khoản vay ngày 04/10/2016 âm lịch trả lãi số tiền 38.000.000 đồng; Đối với khoản vay ngày 21/12/2016 trả lãi 6.800.000 đồng; Đối với khoản vay ngày 06/5/2017 trả lãi 19.200.000 đồng; Đối với khoản vay ngày 26/7/2017 trả lãi 18.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 82.000.000 đồng.

Nay chị đồng ý trả số tiền vốn 150.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, còn số tiền lãi chị xin không trả vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 299/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273

Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền vốn gốc 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

*** Ngày 02 tháng 10 năm 2020, bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho chị A xin trả dần tiền vay mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng.**

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện vợ chồng chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H trả 150.000.000 đồng nợ vay.

- Người kháng cáo chị **Huỳnh Thị Ngọc A** giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng cho chị trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Ngọc A giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H trả tiền còn nợ nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của chị Huỳnh Thị Ngọc A đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A tiếp tục thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Đ 150.000.000 đồng và đồng ý trả bà số nợ này. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn xin tòa cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc A không được phía nguyên đơn chấp nhận, và cũng không có căn cứ pháp luật nên bác. Án sơ thẩm xét xử là phù hợp pháp luật cần giữ nguyên.

[4] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí chị Huỳnh Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 3 điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 299/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền vốn gốc 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng

chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003221 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, chị Ngọc A đã nộp xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2021 (*có mặt bà Đ, chị T, chị A; vắng mặt đại diện Viện kiểm sát*).

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Phòng KTNV & THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân